

# Tìm hiểu công tác quản lý và thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2010 - 2020

○ ThS. HỒ LIÊN HUỆ

Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường, Trường Đại học An Giang  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

## Tóm tắt

*Chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng là loại chất thải nguy hại đáng quan tâm do dư lượng thuốc còn tồn đọng trong bao bì, chai lọ vứt bừa bãi tại đồng ruộng, trên bờ đê, dưới kênh mương,... sẽ gây ra nhiều hệ lụy đến môi trường nước, đất, hệ sinh thái, sức khỏe con người và động vật,... Đề tài nhằm tìm hiểu công tác quản lý và thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thu gom trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2010 - 2020. Qua đó, đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả công tác thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, giảm thiểu các tác động tiêu cực gây ra cho môi trường và hệ sinh thái. Kết quả của nghiên cứu cung cấp các vấn đề, kinh nghiệm thực tiễn ở các địa phương, rất bổ ích cho công tác giảng dạy, góp phần quản lý và xử lý chất thải rắn cho sinh viên chuyên ngành môi trường.*

## Đặt vấn đề

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng sản xuất lúa trọng điểm của cả nước, đóng góp hơn 90% sản lượng lương thực xuất khẩu. Để đáp ứng nhu cầu lương thực và gia tăng sản lượng lúa, việc thâm canh tăng vụ và sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật (BVTV) phòng trừ dịch hại đã được đẩy mạnh [3]. So với các vùng khác trong cả nước, liều lượng thuốc BVTV được nông dân vùng ĐBSCL sử dụng rất cao. Tuy nhiên, việc thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV luôn gặp nhiều khó khăn không chỉ đối với tỉnh An Giang, nước ta mà còn đối với nhiều nước trên thế giới. Do đó, đề tài "Tìm hiểu công tác quản lý và thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2010 - 2020" được thực hiện là rất cần thiết nhằm tìm hiểu và đề xuất các phương thức quản lý và thu gom bao bì thuốc BVTV hiệu quả hơn, hướng tới giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

## Phương pháp nghiên cứu

### Nội dung nghiên cứu

Tìm hiểu tình hình quản lý, thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV (khối lượng, hình thức thu gom) trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2020.

Tìm hiểu các nguyên nhân, thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý, thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV.

Đề xuất giải pháp quản lý, thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV cũng như biện pháp giảm thiểu chất thải rắn phát sinh do sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh An Giang.

### Phương pháp nghiên cứu

Thu thập thông tin thứ cấp từ các ban ngành có liên quan trong cấp xã, huyện và tỉnh; các báo cáo tổng kết về công tác thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh do sử dụng thuốc BVTV được thu thập từ Sở TN&MT tỉnh An Giang, Phòng TN&MT các huyện, UBND tỉnh An Giang; UBND các huyện và xã; giáo trình, các bài báo trong các tạp chí khoa học.

Lập biểu đồ thể hiện tình hình thu gom bao bì thuốc BVTV nhằm đánh giá việc thu gom theo thời gian.

Tổng hợp, đánh giá số liệu, so sánh và phân tích nguyên nhân dựa trên các quyết định, kế hoạch, quy định, thông tư của cơ quan QLNN về công tác quản lý, thu gom bao bì thuốc BVTV và tình hình thực tế tại các địa phương trên địa bàn.

### Kết quả và thảo luận

#### Hiện trạng phát sinh bao bì thuốc BVTV tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020

Xác định khối lượng chất thải phát sinh và thu gom là một trong những hoạt động quan trọng của công tác quản lý. Theo số liệu thống kê của ngành nông nghiệp, khối lượng bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh trung bình đối với cây hàng năm là



0,9 kg/ha/năm và cây lâu năm là 3,2 kg/ha/năm. Như vậy, với tổng diện tích đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm của tỉnh An Giang là 277.241,64 ha thì lượng bao bì thuốc BVTV thải ra môi trường hàng năm dự đoán vào khoảng 292 - 310 tấn/năm [2].

**Bảng 1: Tổng lượng bao bì thuốc BVTV thải bỏ 2016-2020**

Năm	Tổng diện tích đất trồng cây hàng năm (ha)	Tổng diện tích đất trồng cây lâu năm (ha)	Khối lượng bao bì thuốc BVTV thải bỏ (tấn/năm)
2016	266.117,17	16.600,07	292,63
2017	266.085,56	16.591,25	292,57
2018	266.020,88	16.605,57	292,56
2019	253.985,40	25.343,66	309,69
2020	252.055,11	25.186,53	307,45

(Nguồn:[5])

Tổng lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 theo dự báo chiếm khối lượng khá cao và có xu hướng tăng lên vào các năm cuối.

**Công tác quản lý, thu gom và xử lý chai lọ, bao bì thuốc BVTV của tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2020**

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV do Sở TN&MT An Giang chịu trách nhiệm chính trong vai trò chỉ đạo thực hiện.

Về công tác thu gom: Sở TN&MT phối hợp chính với Sở NN&PTNT, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chỉ đạo việc thu gom, Hội nông dân trong công tác tuyên truyền, tập huấn và phát động chiến dịch thu gom. Ngoài ra, UBND các huyện, thị trấn, thành phố, xã và người nông dân địa phương cùng trực tiếp tham gia vào công tác thu gom. Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang chịu trách nhiệm thực hiện việc thu gom [6].

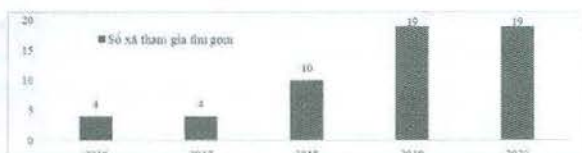
Về công tác xử lý: Toàn bộ bao bì, chai lọ thuốc BVTV được phân thành 2 loại. Sau đó, thành phần chai nhựa sẽ được băm nhuyễn, xử lý sạch để chuẩn bị cho công đoạn tái chế. Phần còn lại bao gồm chai thủy tinh và vỏ bao bì, túi nhựa sẽ được thiêu hủy tại lò đốt rác thải nguy hại phường Bình Đức, TP. Long Xuyên do công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang thực hiện. Tuy nhiên, có một số giai đoạn, việc xử lý chủ yếu do các đơn vị khác như: Nhà máy Xi măng Holcim (2009-2012), công ty Môi trường Ý tưởng xanh (2013), công ty Syngenta (2015) và công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (2016) [6].

Kết quả triển khai công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2009-2020 được thể hiện qua các Hình 1, Hình 2, Hình 3 và Hình 4.

Bắt đầu từ năm 2016, số liệu về tổng số xã, diện tích triển khai, số thùng chuyên dụng thu gom bao bì thuốc BVTV hàng năm của tỉnh An Giang được ghi nhận và có xu hướng gia tăng.

Nhìn chung, tổng khối lượng bao bì thuốc BVTV được thu gom hàng năm trên toàn tỉnh có sự dao

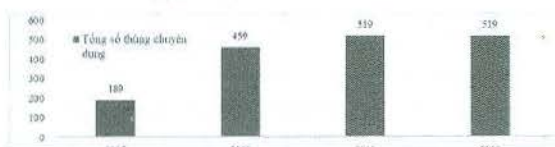
**Hình 1: Tổng số xã triển khai thu gom bao bì thuốc BVTV giai đoạn 2016-2020**



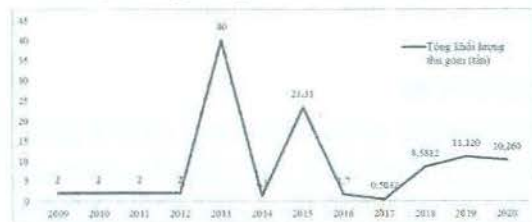
**Hình 2: Diện tích triển khai thu gom bao bì thuốc BVTV giai đoạn 2016-2020**



**Hình 3: Tổng số thùng chuyên dụng được trang bị giai đoạn 2016-2020**



**Hình 4: Tổng khối lượng bao bì thuốc BVTV được thu gom giai đoạn 2016-2020**



động ngẫu nhiên không theo quy luật. Các năm có khối lượng thu gom thấp là do thiếu kinh phí (kinh phí thực hiện chỉ được trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), hoạt động thu gom chỉ xuất phát từ phía chính quyền và người dân địa phương. Một nguyên nhân khá quan trọng nữa là mô hình thu gom chưa được triển khai rộng. Như giai đoạn 2009-2012, tỉnh chủ động phát động chiến dịch thu gom, mỗi năm thu gom được khoảng 2 tấn. Tiếp theo sau đó là năm 2014 (1,3 tấn), năm 2016 (1,7 tấn) và năm 2017 (0,5032 tấn).

Đặc biệt năm 2013, tổng khối lượng thu gom cao vượt bậc là 40 tấn (cao gấp 4,6 lần so với lượng thu gom trung bình hàng năm và cao gấp 79,5 lần so với năm thu gom thấp nhất). Nguyên nhân chính là do Sở TN&MT vận động được nguồn kinh phí lớn từ các công ty thuốc BVTV và các đại lý kinh doanh thuốc BVTV để hỗ trợ cho công tác thu gom và xử lý. Năm 2015, khối lượng thu gom cũng đạt rất cao (trên 23,31 tấn). Nguyên nhân chủ yếu do vận động được sự tham gia của công ty thuốc BVTV Syngenta và nhiều công ty, đơn vị khác. Còn lại, UBND các huyện, thị trấn, thành phố chỉ thu gom và xử lý được lượng nhỏ (chiếm 14,2% tổng lượng thu gom).



Năm 2016, thông tư liên tịch số 05 mới được ban hành trên cả nước, UBND tỉnh đã phát động và nhân rộng mô hình “Cùng nông dân ra đồng bảo vệ môi trường”, triển khai chương trình xây dựng các hố chứa bằng xi măng (3 hố chứa/xã, mỗi hố 1m x 3m). Vì là thời điểm khởi đầu nên mô hình chỉ được áp dụng thí điểm trên địa bàn 4 xã thuộc 4 huyện thị, thành phố, với diện tích 173 ha, thu gom và tiêu hủy 1,7 tấn bao bì thuốc BVTV theo quy định của pháp luật bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời. Năm 2017, mô hình tiếp tục được thực hiện trên địa bàn 4 xã thuộc 2 huyện, trang bị 189 thùng chuyên dụng, thu gom được 0,5032 tấn bao bì thuốc BVTV [6].

Năm 2018, UBND tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn và nhân rộng mô hình thu gom, thực hiện trên địa bàn 10 xã thuộc 5 huyện thị, thành phố. Trong năm này, Sở NN&PTNT phối hợp Chi cục Bảo vệ thực vật thực hiện mô hình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường và công nghệ sinh thái”. Theo đó, tổng diện tích tham gia mô hình là 23.433,88 ha, được trang bị 459 thùng chuyên dụng. Do đó, công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang kết hợp với người dân đã thu gom được 8,5812 tấn bao gói thuốc BVTV [6]. Lúc này, vai trò người dân cho thấy có dấu hiệu khởi sắc, lượng thu gom chiếm 55,39%.

Giai đoạn 2019 - 2020, UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020”, tiếp tục tuyên truyền và nhân rộng mô hình, triển khai thu gom tại 19 xã và 15 vùng chuyên canh rau an toàn, xoài, cây ăn trái theo tiêu chuẩn Viet-GAP, GlobalGAP, vùng sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP và GAP. Tổng diện tích thực hiện mô hình là 41.757,81 ha và 519 thùng chuyên dụng được bố trí. Kết quả năm 2019 thu gom được 11,12 tấn và năm 2020 thu gom được 10,26 tấn bao gói thuốc BVTV [6].

## **Kết luận và kiến nghị**

### **Kết luận**

Công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV địa bàn tỉnh An Giang đã được các đơn vị quan tâm, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành, Hội Nông dân, UBND huyện, thị xã, thành phố, công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang và UBND các xã, có sự hợp tác đồng thuận cao giữa chính quyền và cộng đồng địa phương. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, công tác thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV đã bước đầu được xã hội hóa. Từ năm 2018, người dân đóng vai trò quan trọng trong chiến dịch thu gom. Đây là một tín hiệu khởi sắc, một triển vọng tích cực trong công tác quản lý, thu gom loại chất thải nguy hại này. Mặt khác, các số liệu về khối lượng bao bì thuốc BVTV được thu gom, diện tích, số lượng các xã triển khai thu gom cũng như số

lượng các thùng thu gom chuyên dụng được bố trí gia tăng dần theo thời gian cho thấy một chiều hướng rất khả quan trong công tác quản lý, thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV.

### **Kiến nghị**

Tiếp tục mở rộng địa bàn, nhân rộng mô hình thu gom trên toàn tỉnh. Duy trì thường xuyên công tác khuyến nông; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, ý thức cho người nông dân về cách thức thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV, bảo quản thùng chứa; cách sử dụng thuốc BVTV hợp lý theo nguyên tắc 4 đúng,... bằng nhiều hình thức, phương tiện truyền thông. Từng bước xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đường xá cho việc thu gom, vận chuyển bao bì thuốc BVTV tại địa phương. Thường xuyên hoặc định kỳ tổ chức các chiến dịch thu gom bao gói thuốc BVTV xen kẽ với thời gian thu gom của tổ tự quản cấp xã sao cho hợp lý.

Đơn vị có chức năng xử lý phải thực hiện nghiêm, đúng thời gian định kỳ thu gom và xử lý. Cần thanh tra đột xuất các cơ sở sản xuất thuốc BVTV, có hình thức xử lý nghiêm đối với tất cả các hành vi vi phạm về quản lý thuốc, chai lọ, bao gói thuốc BVTV. Cần sớm triển khai và thi hành quy định “Trách nhiệm thu gom bao bì thuốc BVTV trước tiên thuộc về người sử dụng” cũng như nhà sản xuất cần có trách nhiệm đối với công tác này, trước hết là hỗ trợ kinh phí.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Thị Mai Phụng và Trịnh Thị Hồng Huệ (2019). “*Hiện trạng sử dụng và quản lý thuốc BVTV trên cây lúa ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang*”. Đại học An Giang;
2. Cục thống kê tỉnh An Giang (2018). *Niên giám thông kê*;
3. Nguyễn Phan Nhân, Bùi Thị Nga và Phạm Văn Toàn (2015). “*Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và quản lý bao bì chứa thuốc trong canh tác lúa tại tỉnh Hậu Giang*”. Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ. Chuyên đề Môi trường và biến đổi khí hậu: 41-49;
4. Phạm Văn Toàn (2011). “*Pesticide use and management in the Mekong Delta and their residues in surface and drinking water*”. Institute for Environment and Human Security. United Nations University in Born;
5. Sở TN&MT An Giang (2020). “*Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020*”. UBND tỉnh An Giang;
6. Sở TN&MT An Giang (2020). Hội nghị “*Tổng kết đánh giá kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 và kế hoạch thực hiện giai đoạn tiếp theo*”. UBND tỉnh An Giang;
7. WHO (World Health Organization) (2009). “*The WHO recommended classification of pesticides by hazard and guidelines to classification: 2009*”. Printed by Wissenschaftliche Verlagsgesellschaft mbH, Stuttgart, Germany. ISSN 1684-1042.■